

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Hải Vân, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của Công ty TNHH đầu tư và du lịch quốc tế Miền Tây Xanh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2734/QĐ-UBND ngày 21/07/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới Hải Vân, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh; Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 31/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận nhà đầu tư;

Xét Văn bản số 3500/STNMT-BVMT ngày 25/4/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Khu đô thị mới Hải Vân, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của Công ty TNHH đầu tư và du lịch quốc tế Miền Tây Xanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 702/Tr-STNMT ngày 30/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Hải Vân, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch quốc tế Miền Tây Xanh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Bến

Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Hải Vân, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh của Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch quốc tế Miền Tây Xanh thực hiện tại thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch quốc tế Miền Tây Xanh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND TT Bến Sung (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Hải Vân, thị trấn Bến Sung, huyện
Như Thanh của Công ty TNHH đầu tư và du lịch quốc tế Miền Tây Xanh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Hải Vân, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.
- Chủ dự án: Công ty TNHH đầu tư và du lịch quốc tế Miền Tây Xanh.
- + Đại diện: Ông Nguyễn Khắc Thuận - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, 3 - Lô 133 Đông Phát 1, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá; Số điện thoại: 0237.325.5999

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Diện tích quy hoạch khu đất khoảng 17,26ha. Diện tích sử dụng đất khoảng 14,6 ha (không bao gồm 2,3 ha diện tích đất ở hiện trạng phía Đông dự án và 0,36 ha diện tích đường giao thông N5, N8), thuộc địa phận thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
- + Đầu tư hoàn chỉnh các công trình hạ tầng kỹ thuật (với diện tích đất khoảng 14,6 ha, gồm các hạng mục: san nền, giao thông, cấp - thoát nước, cấp điện, điện chiếu sáng, công viên cây xanh, bãi đỗ xe, trạm xử lý nước thải,...) và công trình nhà văn hóa.
- + Đầu tư phân thô, hoàn thiện mặt trước các công trình nhà ở liền kề (ký hiệu từ LK-1 đến LK-15), nhà ở biệt thự (ký hiệu từ BT-1 đến BT-3) và đầu tư hoàn thiện công trình thương mại dịch vụ (ký hiệu TM-DV), trường mầm non (ký hiệu TH:MN).
- + Các lô đất dự kiến tái định cư cho các hộ dân di dời phục vụ giải phóng mặt bằng dự án (gồm 18 lô, ký hiệu TĐC): Sau khi đầu tư đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật, nhà đầu tư bàn giao cho nhà nước để bố trí tái định cư cho các hộ dân theo quy định.

- Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở: 438 căn, trong đó: nhà liền kề 372 căn; nhà biệt thự 66 căn. Quy mô dân số khoảng 2.000 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án:

- San nền trên tổng diện tích 14,6ha.
- Hệ thống đường giao thông với tổng chiều dài 3.210,6m, diện tích mặt đường khoảng 28760,2m².
- Hệ thống cấp điện.
- Hệ thống cấp nước của dự án có tổng 12 điểm đầu nối với 6.364m

đường ống HDPE D50, D110, D155 và D200.

- Hệ thống thông tin liên lạc.
- Hệ thống cây xanh kết hợp bãi đỗ xe, khu thể dục thể thao với diện tích 4.003,9m².
- Hồ điều hòa chứa nước thải sau hệ thống xử lý và tạo cảnh quan khu đô thị có diện tích 5.088,2m².
- Hệ thống thoát nước mưa của dự án có tổng chiều dài 7.310m đường ống cống B500, B600, B800, B1000, B1200 và 245 giếng thu.
- Hệ thống thu gom nước thải của Dự án bao gồm 3.236m đường ống cống UPVC D200, 945m đường ống cống BTCT D300 và 186 ga thăm.
- Đầu tư phân thô, hoàn thiện mặt trước 372 nhà ở liền kề, 66 nhà ở biệt thự và đầu tư hoàn thiện công trình thương mại dịch vụ, trường mầm non.
- Trạm xử lý nước thải của Dự án có công suất 400m³/ngày.đêm xây dựng trên khu đất có diện tích 1.069,7m²; nước thải sau xử lý chảy ra hồ điều hòa rồi qua cống ngầm bên dưới sông Nông Giang.

1.3.2. Các hoạt động của dự án:

Các hoạt động của dự án bao gồm hoạt động xây dựng và sinh hoạt của dân cư trong khu đô thị.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án không xả nước thải vào nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- Dự án không sử dụng đất của khu bảo tồn thiên nhiên, đất của di tích - lịch sử, danh lam thắng cảnh.
- Dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho 95.141,7m² đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa 2 vụ LUC).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.
- Giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh sống của các hộ dân.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 8,2 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 4,8 m³/ngày.đêm; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 3,16 m³/ngày.đêm; Nước thải từ hoạt động ăn uống 0,24 m³/ngày.đêm. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, dầu mỡ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 11 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình rửa lốp bánh xe khi phương tiện vận chuyển rời công trường: 9m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công: 2,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn: 359,69 l/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, phá dỡ hiện trạng; hoạt động đào đắp, thi công san nền; thi công hạ tầng kỹ thuật, thi công hạng mục xây thô, nhà thương mại, trường mầm non, nhà văn hóa; hoạt động vận chuyển (bao gồm: vận chuyển đất đắp thải sinh khối thực vật phát quang, vật liệu phá dỡ, vận chuyển vật liệu san nền, vật liệu xây dựng); hoạt động tập kết nguyên vật liệu phục vụ thi công,...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO,...

3.1.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 78kg/ngày, trong đó: Rác thải tái chế 31,2 kg/ngày; rác thải thực phẩm 23,4 kg/ngày; Rác thải tro 23,4kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải trong quá trình GPMB, phá dỡ công trình hiện trạng bao gồm: gạch vỡ, bê tông vỡ, sắt thép...có khối lượng 51 tấn.

+ Thực vật phát quang gồm các sản phẩm nông nghiệp, hoa màu, gốc cây trồng...có khối lượng 102,39 tấn.

+ CTR trong quá trình thi công các hạng mục công trình, gồm cát, đá, xi măng, gạch vỡ, bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng....có khối lượng 727,78 tấn.

+ Đất vét hữu cơ, bùn bề mặt: 31.830,63 m³.

3.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 165kg/trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy;...

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 165 lít/trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt từ quá trình thay dầu máy móc, thiết bị phục vụ thi công và sửa chữa nhỏ.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khi dự án đi vào vận hành khoảng 284 m³/ngày.đêm:

+ Nước thải khu dân cư khoảng 240m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải tắm, giặt khoảng 120m³/ngày.đêm; Nước thải vệ sinh khoảng 72m³/ngày.đêm; Nước thải nấu ăn khoảng 48m³/ngày.đêm.

+ Nước thải khu nhà thương mại khoảng 24 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải rửa tay chân khoảng 16,8 m³/ngày.đêm; Nước thải vệ sinh khoảng 7,2 m³/ngày.đêm.

+ Nước thải trường mầm non khoảng 21 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải tắm rửa, giặt giũ khoảng 10,5 m³/ngày.đêm; Nước thải vệ sinh khoảng 6,3 m³/ngày.đêm; Nước thải nấu ăn khoảng 4,2 m³/ngày.đêm.

+ Nước thải nhà văn hóa khoảng 12 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải rửa tay chân khoảng 8,4 m³/ngày.đêm; Nước thải vệ sinh khoảng 3,6 m³/ngày.đêm.

Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform, dầu mỡ...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn 1.585,746 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; hoạt động của nhà thương mại; hoạt động của trường mầm non; mùi hôi từ nước thải và chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

Tổng khối lượng chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân, khu nhà thương mại, trường mầm non, nhà văn hóa có khối lượng khoảng 2.576 kg/ngày.đêm, trong đó: Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế là 463,68 kg/ngày.đêm; Chất thải thực phẩm là 1.622,88 kg/ngày.đêm; Chất thải có khả năng thu hồi năng lượng, chất thải tro là 231,842 kg/ngày.đêm; Chất thải rắn công kênh 231,84 kg/ngày.đêm.

Thành phần bao gồm: giấy, nhựa, kim loại, nilon, thực phẩm thừa, cây, gỗ, thủy tinh,...

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án khoảng 25,76kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải, ắc quy hỏng, chai lọ đựng hóa chất,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm, giặt (lưu lượng 4,8m³/ngày.đêm): thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm thể tích 5,0 m³ (kích thước 2,5mx2mx1m) gần lán trại thi công, lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật (HDPE) chống thấm, để thu gom, xử lý, đảm bảo thời gian lắng trong khoảng 01 ngày. Nước thải sau khi xử lý thải ra mương thoát nước của khu vực.

- Nước thải nhà vệ sinh(lưu lượng 3,16 m³/ngày.đêm): Thuê 06 nhà vệ sinh di động (Dung tích: Bồn nước là 1.050 lít và bồn phân là 500 lít) để thu gom nước thải vệ sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, đưa đi xử lý định kỳ, với tần suất 1 ngày/lần.

- Nước thải từ ăn uống (lưu lượng 0,24 m³/ngày): Thu gom và xử lý sơ bộ bằng 01 hố tách dầu mỡ 1m³ (kích thước 1mx1mx1m), sau đó chảy về hố lắng tạm (cùng với nước thải tắm rửa, giặt giũ). Phần váng dầu mỡ được đưa đi xử lý cùng với chất thải nhà vệ sinh.Nước thải sau khi xử lý thải ra mương thoát nước của khu vực. Lớp cát lót đáy hố nạo vét hàng tuần đưa đi xử lý cùng với rác thải sinh hoạt.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải rửa xe (lưu lượng 9m³/ngày): Thu gom và xử lý bằng hố lắng 10 m³ (kích thước 2,0mx2,5mx2,0m) đảm bảo công suất thu gom lượng nước thải trong 01 ngày. Nước thải sau lắng, tái sử dụng một phần để rửa xe, máy móc, tưới đường dập bụi, phần còn lại thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải rửa dụng cụ thi công (lưu lượng 2,0m³/ngày): Thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm 10 m³ (kích thước xây dựng 2,0mx2,5mx2,0m) cùng với nước thải rửa lốp bánh xe (vị trí hố lắng bố trí gần cổng ra vào dự án), nước thải sau hố lắng tạm chảy ra mương thoát nước của khu vực.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:

Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 50m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời kích thước sâu x rộng = 0,4x0,5(m); các hố gas tạm có kích thước dxxrxc = 0,8x0,8x0,8(m). Hướng thoát nước mưa chảy tràn về hướng Tây Nam khu đất dự án (chảy qua cống ngầm bên dưới Sông Nông Giang).

4.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Trong phạm vi công trường, đặc biệt là tuyến đường chính trong khu vực dự án (chiều dài 1,5km) phải thực hiện phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án bằng xe phun tưới nước có dung tích 5,0m³, nguồn nước được lấy từ ao trong khu đất dự án hoặc hồ tự nhiên gần khu vực dự án. Tần suất phun tưới nước 02 lần/ngày (đầu buổi sáng và buổi chiều), tần suất phun tưới nước có thể tăng lên 04 lần/ngày nếu thấy bụi xuất hiện nhiều trên công trường thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án, tuyến đường thị trấn Bến Sung, đầu tuyến đường QL45 nối vào dự án khi có đất cát vương vãi.

- Các chất thải phát sinh từ giai đoạn triển khai xây dựng không đốt tại khu vực dự án.

- Các máy móc tham gia hoạt động san gạt, lu lèn như máy lu, máy ủi phải thực hiện việc đăng kiểm, đảm bảo chất lượng.

- Tại cổng ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án) bố trí khu vực rửa xe và thiết bị thi công trước khi ra khỏi công trường.

- Khu vực bãi tập kết thực hiện quét dọn sạch trước khi trút đổ vật liệu để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ.

- Lắp dựng tường rào bằng tôn cao 2,5m dài 2.500m bao xung quanh khu đất để hạn chế bụi phát tán ra khu vực xung quanh, đồng thời bảo vệ công trình.

- Che chắn hàng rào và thực hiện căng lưới xung quanh công trình nhà cao tầng để che chắn bụi bắn với tổng diện tích lưới ước tính khoảng 20.000m².

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Rác thải sinh hoạt có thể tái chế và rác thải sinh hoạt không tái chế được thu gom riêng để đưa đi xử lý.

- Đối với rác thải tái chế được thu gom vào thùng nhựa composite 120 lít (02 thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân và bán cho cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đối với rác thải thực phẩm và rác thải tro được thu gom vào các thùng 30 lít (04 thùng) và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển với tần suất 01 lần/ngày.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đối với CTR trong quá trình GPMB gồm các sản phẩm nông nghiệp, hoa màu, gốc cây trồng... có khối lượng 102,39 tấn: Người dân thu hoạch trước khi thi công.

- Đối với chất thải phá dỡ công trình hiện trạng bao gồm: gạch vỡ, bê tông vỡ, sắt thép... (khối lượng 51 tấn); CTR trong quá trình thi công các hạng mục công trình gồm cát, đá, xi măng, gạch vỡ, bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng... (khối lượng 727,78 tấn):

- + Đối với gạch vỡ, bê tông vỡ, cát, đá rơi vãi thu gom sau mỗi ca làm việc, một phần tận dụng san nền tại chỗ, phần còn lại vận chuyển về bãi đổ thải của dự án là khu đất trung hoang hóa tại thị trấn Bến Sung, diện tích 12.000m², dung tích bãi chứa lớn nhất khoảng 36.000m³. Cự ly vận chuyển trung bình khoảng 5km.

- + Đối với bìa catton, các mẫu sắt thừa, bao bì xi măng thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Đất vét hữu cơ, bùn bề mặt 31.830,63 m³ vận chuyển về bãi đổ thải của dự án cùng với chất thải phá dỡ công trình và chất thải xây dựng.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị 05 thùng chuyên dụng 200 lít/thùng để thu gom (trong đó 03 thùng chứa dầu nhớt thải và 02 thùng chứa chất thải rắn nguy hại).

Các thùng chứa chất thải nguy hại đều có nắp đậy kín, bên ngoài thùng có biểu tượng cảnh báo nguy hại, có dán nhãn mác và đặt nhà kho diện tích

khoảng 10m² để chờ đưa đi xử lý. Khi kết thúc quá trình thi công, hợp đồng với các đơn vị có chức năng để đưa đi xử lý.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Yêu cầu công nhân phải mang đầy đủ bảo hộ lao động trước khi thi công.
- Máy móc, thiết bị thi công đưa vào sử dụng phải được kiểm định chất lượng đảm bảo đạt an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.
- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thi công dự án nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.
- Tắt máy móc thiết bị hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để hạn chế cộng hưởng mức ồn ở mức thấp nhất.
- Bố trí thời gian thi công hợp lý để hạn chế việc tập trung máy móc hoạt động đồng thời làm cho tiếng ồn, độ rung cộng hưởng phát sinh diện rộng.
- Hạn chế các xe tải trọng lớn và các thiết bị gây ồn, rung lớn hoạt động vào ban đêm (từ 18h - 6h) và giờ nghỉ ngơi của người dân (từ 11h30 đến 1h30).

4.2. Giai đoạn vận hành:

Sau khi hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình của dự án, trong giai đoạn vận hành, Công ty TNHH đầu tư và du lịch quốc tế Miền Tây Xanh trực tiếp khai thác kinh doanh các công trình nhà ở liền kề (ký hiệu từ LK-1 đến LK-15), nhà ở biệt thự (ký hiệu từ BT-1 đến BT-3) và đầu tư hoàn thiện công trình thương mại dịch vụ (ký hiệu TM-DV), trường mầm non (ký hiệu TH:MN); Các công trình hạ tầng kỹ thuật (với diện tích đất khoảng 14,6ha), công trình nhà văn hóa và các lô đất dự kiến tái định cư cho các hộ dân phải di dời phục vụ giải phóng mặt bằng dự án (gồm 18 lô, ký hiệu TĐC, diện tích 1.863 m²) nhà đầu tư bàn giao cho nhà nước để bố trí tái định cư cho các hộ dân theo quy định.

UBND thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh có trách nhiệm quản lý trong suốt quá trình vận hành dự án.

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:

*** Trách nhiệm của Chủ dự án:**

- Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho khu dân cư, khu thương mại dịch vụ, trường mầm non. Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải. Thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Nước mưa chảy tràn thu gom dẫn về hệ thống cống B500, B600, B800, B1000, B1200 xuống mương ở phía Nam để ra cửa xả, sau đó chảy ra cống thoát nước mưa hiện trạng trên sông Nông Giang.

- Các hố ga thiết kế theo loại hộp giữ nước và có lưới chắn rác, nắp và lưới chắn rác sử dụng bằng gang đúc sẵn tại mỹ quan.

** Trách nhiệm của UBND thị trấn Bến Sung:*

- Yêu cầu các hộ dân tái định cư khi thi công xây dựng hoàn thiện nhà phải xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa của khu dân cư.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt:

** Trách nhiệm của Chủ dự án:*

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải, đặt sẵn các vị trí chờ đấu nối tại mỗi lô đất tái định cư để sau này các hộ dân khi xây dựng nhà đấu nối vào đường ống chờ thoát nước vào hệ thống thoát nước chung theo định hướng quy hoạch.

- Xây dựng bể tự hoại 03 ngăn, bể tách dầu mỡ bên trong công trình nhà ở liền kề, biệt thự, công trình thương mại dịch vụ, trường mầm non, nhà văn hóa để xử lý trước khi chảy vào cống BTCT D300 về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị. Số bể tự hoại là 445 bể, số bể tách dầu mỡ 439 bể.

- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung có công suất 400m³/ng.đêm (vị trí tại khu vực cây xanh gần hồ điều hòa) để xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt của Khu đô thị sau khi xử lý sơ bộ, công nghệ xử lý như sau:

Nước thải sau xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, bể tách dầu mỡ → tách rác thô → Bể gom → Tách rác tinh → Bể tách cát, dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt tự chảy ra hồ điều hòa (diện tích 5.088,2m², sâu 2m) sau đó thải ra cống ngầm (phía dưới kênh Nông Giang) chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

** Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Trong quá trình thi công xây dựng nhà ở phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ công nhân, không làm ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng công trình xử lý sơ bộ nước thải phát sinh tại công trình nhà ở đấu nối vào đường ống chờ trên hệ thống thu gom nước thải do Chủ dự án xây dựng.

** Trách nhiệm của UBND thị trấn Bến Sung:*

- Thuê đơn vị có chức năng kiểm tra, nạo vét định kỳ hệ thống đường ống dẫn nước thải, kịp thời phát hiện hỏng hóc, mất mát để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung.

- Đưa ra quy định, yêu cầu các hộ dân, các nhà quản lý công trình TMDV, trường mầm non cam kết không để rơi vãi hóa chất, dung môi hữu cơ, xăng dầu, xà phòng,... vào hệ thống thoát nước.

4.2.2. Các biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

** Trách nhiệm của Chủ dự án*

- Đảm bảo tỷ lệ cây xanh theo được trồng theo đúng quy hoạch.

- Chọn loại cây xanh lựa chọn là những cây có hoa đẹp, bóng mát, dễ chăm sóc phù hợp với khí hậu đặc trưng của Thanh Hóa như: Cây Sấu, cây Giáng Hương, Ngọc Lan, Hoa Sứ, Sao Đen, Bằng Lăng, Phượng Vĩ, Sao đen...

- Cây xanh được trồng trên vỉa hè với cự ly trồng trung bình là 5m/cây và trồng cách mép vỉa hè 1,2m.

** Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Quá trình thi công xây dựng, hoàn thiện công trình nhà ở phải có biện pháp thu gom, quản lý vật liệu, hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tốc độ và tải trọng xe theo quy định, phun nước dập bụi khu vực thi công vào những ngày nắng nóng...

- Phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu vực trước phần đất của mình trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Trách nhiệm của Chủ dự án*

- Xây dựng khu vực tập kết chất thải sinh hoạt tập trung, diện tích 20m² tại khu vực trồng cây xanh để tập kết chất thải tạm thời. Xung quanh khu vực tập kết tạm thời bố trí hệ thống rãnh thu gom và có hố gas thu nước, dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung, đồng thời bố trí mái che để hạn chế nước mưa gây ảnh hưởng đến chất thải rắn tạm thời tại khu vực dự án.

- Trang bị 14 thùng chứa loại 100 lít và 02 thùng chứa loại 500 lít tại khu nhà thương mại dịch vụ để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đem đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Trang bị 30 thùng chứa loại 5 lít, 10 thùng chứa loại 60 lít, 06 thùng chứa loại 120 lít, 02 thùng chứa loại 500 lít tại công trình trường mầm non để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; hợp đồng thuê đơn vị thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

** Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Thực hiện phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 4 loại: Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải tro; chất thải nguy hại trong sinh hoạt. Bố trí thiết bị chứa chất thải thực phẩm đảm bảo kín, không rò rỉ ra môi trường. Thu gom chất thải tro, chất thải nguy hại trong sinh hoạt bỏ vào các thiết bị chứa do UBND thị trấn bố trí.

- Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết CTRSH, CTNH đúng nơi quy định; không được vứt CTRSH, CTNH ra môi trường

không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

- Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực.

- Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH, CTNH.

- Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH, CTNH; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND cấp huyện.

** Trách nhiệm của UBND thị trấn Bến Sung:*

- + Tuyên truyền, yêu cầu các hộ dân tuân thủ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- + Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTNH của hộ gia đình tại dự án và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường.

- + Trang bị 20 thùng rác loại 240 lít (2 màu khác nhau: màu xanh và màu cam) đặt tại khu vực khuôn viên cây xanh, nhà văn hóa. Mỗi vị trí đặt 02 thùng khác màu để thu gom, phân loại chất thải rắn, các vị trí cách nhau 50m.

- Thuê tổ vệ sinh môi trường khu vực thu gom rác thải và đưa đi xử lý theo quy định, hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng hàng ngày thu gom rác tại các thùng rác ven đường, nơi công cộng,... với tần suất 01 lần/ngày tại dự án.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại:

** Trách nhiệm của chủ dự án:*

Tự bố trí các thùng đựng, nơi lưu giữ rác thải nguy hại tại công trình Thương mại dịch vụ, trường mầm non. Hợp đồng với các đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

** Trách nhiệm của UBND thị trấn Bến Sung:*

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thu gom, phân loại chất thải nguy hại đúng quy định.

- Bố trí 3 thùng màu đen dung tích 200 lít/thùng chứa CTNH trong sinh hoạt để người dân phân loại bỏ vào. Các thùng chứa CTNH đặt tại khu vực nhà văn hóa. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

** Trách nhiệm của các hộ dân:*

Tự thu gom chất thải nguy hại trong sinh hoạt bỏ vào các thiết bị chứa do UBND thị trấn Bến Sung bố trí.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Khối lượng
1	Công trình xử lý khí thải, bụi, điều hoà khí hậu	
-	Trồng cây xanh theo quy hoạch	8.733,8m ²
-	Lắp đặt ống thoát khí của bể tự hoại	445 ống
-	Lắp đặt thiết bị hút mùi trong bếp nấu của các hộ dân	439 thiết bị
2	Công trình thu gom, xử lý nước thải	
-	Hệ thống thu gom nước mưa	01 hệ thống
-	Hệ thống thu gom nước thải	01 hệ thống
-	Bể tự hoại tại khu dân cư	438 bể
-	Bể tự hoại tại nhà thương mại	02 bể
-	Bể tự hoại tại trường mầm non	03 bể
-	Bể tự hoại tại nhà văn hóa	02 bể
-	Bể tách dầu mỡ tại khu dân cư	438 bể
-	Bể tách dầu mỡ tại trường mầm non	01 bể
-	Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 400 m ³ /ngày.đêm.	01 hệ thống
-	Hồ điều hòa (diện tích 5.088,2m ² , sâu 2m)	01 hồ
3	Công trình tập kết CTR	
-	Thùng đựng CTR khu vực công cộng (thùng 240 lít)	20 thùng
-	Thùng đựng CTR tại khu nhà thương mại loại 100 lít	14 thùng
-	Thùng đựng CTR tại khu nhà thương mại loại 500 lít	02 thùng
-	Thùng đựng CTR tại trường mầm non loại 5 lít	30 thùng
-	Thùng đựng CTR tại trường mầm non loại 60 lít	10 thùng
-	Thùng đựng CTR tại trường mầm non loại 120 lít	06 thùng
-	Thùng đựng CTR tại trường mầm non loại 500 lít	02 thùng
-	Thùng đựng rác thải nguy hại tại khu dân cư (thùng 500 lít)	04 thùng
-	Thùng đựng rác thải nguy hại tại khu nhà thương mại (thùng 500 lít)	02 thùng
-	Thùng đựng rác thải nguy hại tại trường mầm non (thùng 500 lít)	02 thùng
-	Khu vực tập kết chất thải tập trung (diện tích 20m ²)	01 khu

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường

năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.